TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **1120**/2026/QĐST-HNGĐ	*Tp. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 6 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 1061/2026/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 6 năm 2026 về việc "Tranh chấp ly hôn" giữa:

- Nguyên đơn: Bà **Võ Ngọc T**, sinh năm: 1988

Địa chỉ: ấp P, xã L, tỉnh Vĩnh Long.

Số Căn cước công dân: 086188000***; ngày cấp: 07/06/2024.

Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

- Bị đơn: Ông **Nguyễn Hùng A**, sinh năm: 1987

Địa chỉ: Số 04 đường B, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh.

Số Căn cước công dân: 079087006***; ngày cấp: 12/01/2022.

Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Căn cứ vào Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 59, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 6 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 6 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Võ Ngọc T và ông Nguyễn Hùng A.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Ngọc T và ông Nguyễn Hùng A thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 51, Quyển số 01/2007 do Ủy ban nhân dân phường P, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 08/3/2007 không còn giá trị về mặt pháp lý.

2.2. Về con chung: Bà Võ Ngọc T và ông Nguyễn Hùng A có 02 (hai) con chung

tên là Nguyễn Thị Huỳnh T, (giới tính: Nữ), sinh ngày 08/10/2006 (đã trưởng thành) và trẻ Nguyễn Huỳnh Thuý A (giới tính: Nữ), sinh ngày 11/05/2011.

Sau khi ly hôn bà Võ Ngọc T và ông Nguyễn Hùng A cùng thống nhất giao trẻ Nguyễn Huỳnh Thuý A, (giới tính: Nữ), sinh ngày 11/05/2011 cho ông Nguyễn Hùng A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chung đối với bà Võ Ngọc T cho đến khi ông Nguyễn Hùng A có yêu cầu. Đối với Nguyễn Thị Huỳnh T đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con mà lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con, trong trường hợp có yêu cầu được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

2.3. Về tài sản chung: Bà Võ Ngọc T và ông Nguyễn Hùng A xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về nợ chung: Bà Võ Ngọc T và ông Nguyễn Hùng A xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về án phí: Bà Võ Ngọc T tự nguyện chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0032216 ngày 25 tháng 5 năm 2026 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Võ Ngọc T được nhận lại 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự; (2)
- VKSND TP. HCM; (1)
- VKSND KV10-TP. HCM; (1)
- THADS TP. HCM; (1)
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn; (1)
- Lưu hồ sơ vụ án. (5)

THẨM PHÁN

Phan Thị Út